

DỰ KIẾN THỜI KHÓA BIỂU
HỆ CAO ĐẲNG_NĂM HỌC: 2023-2024_HK1_KHÓA 23_CD23CT11(LỚP TỐI)
(Thực hiện từ ngày 28/8/2023 đến 12/11/2023)

ST T	Mã HP	Tên Học phần	Số tín chỉ	Số tiết	Tên nhóm HP	Họ tên giảng viên	SL SV tối đa	Thứ	Buổi	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Tiết bắt đầu	Tiết kết thúc	Số tiết / buổi	Phòng	Lớp	Ngành
1	MĐ501001	Tin học	3	15	501_TH_HK1_23-24_CD23CT11	Dương Quang Huy	30	Hai	Tối	28/8/2023	30/10/2023	13	16	4	B.402	CD23CT11	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
				60		Dương Quang Huy		Tư	Tối	30/8/2023	25/10/2023	13	16	4			
2	MĐ501209	Cơ sở lập trình	4	30	501_CSLT_HK1_23-24_CD23CT11	Trương Như Nhật	30	Năm	Tối	31/8/2023	9/11/2023	13	16	4	B.402		
				54		Trương Như Nhật		Sáu	Tối	08/09/2023	10/11/2023	13	16	4			
				11				<i>giờ BT/TL/KT</i>									
3	MĐ501002	Cấu trúc máy tính	3	30	501_CTMT_HK1_23-24_CD23CT11	Nguyễn Đình Hoàng	30	Ba	Tối	29/8/2023	17/10/2023	13	16	4	B.402		
				30		Nguyễn Đình Hoàng		Bảy	Tối	09/09/2023	21/10/2023	13	16	4			

Ghi chú:

Thời gian tổ chức giảng dạy, học tập của nhà trường quy định cụ thể:

- Quy định giờ học lý thuyết và thực hành là 45 phút.

- Phân bổ số tiết học trong ngày như sau:

Ca 1: Buổi sáng	
Tiết	Thời gian
1	7h00 - 7h45
2	7h45 - 8h30
3	8h30 - 9h15
<i>Ra chơi 15 phút</i>	
4	9h30 - 10h15
5	10h15 - 11h00
6	11h00 - 11h45

Ca 2: Buổi chiều	
Tiết	Thời gian
7	13h00 - 13h45
8	13h45 - 14h30
9	14h30 - 15h15
<i>Ra chơi 15 phút</i>	
10	15h30 - 16h15
11	16h15 - 17h00
12	17h00 - 17h45

Ca 3: Buổi tối	
Tiết	Thời gian
13	18h00 - 18h45
14	18h45 - 19h30
15	19h30 - 20h15
16	20h15 - 21h00

Lưu ý:

* **Danh sách:** Trường hợp sinh viên nhập học muộn, chưa có tên trong danh sách điểm danh lớp, điểm danh của giảng viên, phòng Đào tạo sẽ bổ sung sau.

* **Cách xem thời khóa biểu:**

- Xem cột "**Tên học phần**" để biết tên và số môn học phải học trong học kỳ;
- Xem cột "**Thứ**" để biết số ngày học trong tuần và số ca học trong ngày;
- Xem cột "**Tiết bắt đầu**", "**Tiết kết thúc**" để biết số tiết bắt đầu và kết thúc của ca học;

* **Cách xem vị trí phòng học:**

Xem cột "**Phòng**" để biết vị trí phòng học của ca học đó. Ví dụ: **B.603**

- Dãy nhà: **A** (Dãy nhà trước, phòng lý thuyết); **B** (Dãy nhà sau, phòng thực hành)
- Tầng: **6**
- Phòng học: **6.03** (Tên phòng học: **B 6.03**)

* **Cách xem thông tin sinh viên, thông tin lớp học:**

<http://dkhp.itc.edu.vn/TraCuuThongTin.aspx> -> Nhập mã SV -> Chọn [Xem điểm/học phí]